

# PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC - Môn: HÓA 11

## – TUẦN 8

### A. Hướng dẫn HS tự học:

+ Đọc tài liệu tham khảo, kiến thức cơ bản tuần 8

+ Hoàn thành phiếu học tập và bài tập trong phiếu học tập.

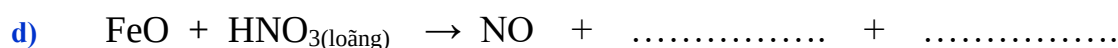
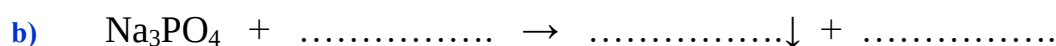
+ \*Học sinh ghi lại các thắc mắc và nêu các thắc mắc trong giờ học trực tuyến của mình.

\* Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến:

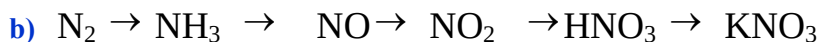
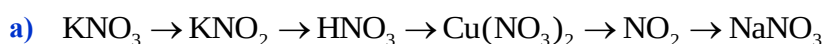
Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô GVBM qua nhiều kênh, và nhận phản hồi.

### B. Phiếu học tập:

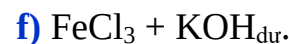
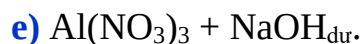
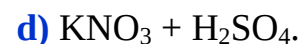
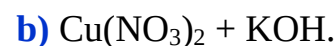
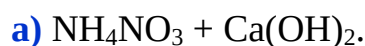
**Bài 1.** Hoàn thành các phản ứng sau:



**Bài 2.** Viết các phương trình phản ứng theo sơ đồ sau: (ghi rõ điều kiện, nếu có)



**Bài 3.** Những cặp chất nào sau đây không tồn tại trong cùng một dung dịch? Viết phương trình phân tử và ion rút gọn tương ứng.



**Bài 4.** Nhiệt phân hoàn toàn 34,65 gam hỗn hợp gồm  $\text{KNO}_3$  và  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  thu được hỗn hợp khí X có tỉ khối của X đối với  $\text{H}_2$  bằng 18,8. Tính khối lượng muối  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  có trong hỗn hợp ban đầu.

### CÂU TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Nhiệt phân hoàn toàn  $\text{AgNO}_3$  thu được

A. Ag,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

B. Ag, NO,  $\text{O}_2$ .

C.  $\text{Ag}_2\text{O}$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

D.  $\text{Ag}_2\text{O}$ , NO,  $\text{O}_2$ .

**Câu 2.** Nhiệt phân hoàn toàn  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  thu được

A. Cu,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

B. Cu, NO,  $\text{O}_2$ .

C. CuO,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

D. CuO, NO,  $\text{O}_2$ .

**Câu 3.** Nhiệt phân hoàn toàn  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  thu được

A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

B. Fe,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

C. FeO,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

D. FeO, NO,  $\text{O}_2$ .

